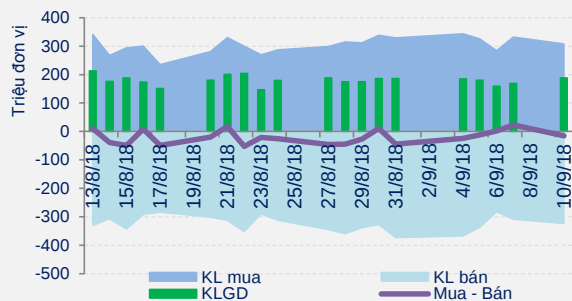
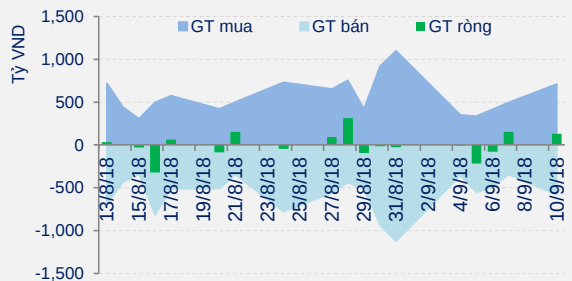


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/9/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	970.34	110.69
% Thay đổi	↑ 0.15%	↓ -0.90%
KLGD (CP)	188,688,028	48,177,741
GTGD (tỷ đồng)	3,452.97	545.88
Tổng cung (CP)	323,487,780	73,463,700
Tổng cầu (CP)	307,484,800	66,205,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,598,622	3,632,300
KL mua (CP)	15,675,352	461,400
GT mua (tỷ đồng)	712.96	5.66
GT bán (tỷ đồng)	582.17	32.87
GT ròng (tỷ đồng)	130.79	(27.20)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.92%	8.9	2.0	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.34%	14.1	3.5	15.3%
Dầu khí	↑ 2.13%	12.7	2.7	7.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.11%	17.8	4.6	7.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.48%	14.7	2.7	2.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.48%	19.2	5.8	14.6%
Ngân hàng	↓ -0.19%	12.9	2.1	24.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.81%	9.6	1.6	8.1%
Tài chính	↑ 0.83%	34.9	3.7	17.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.29%	14.5	3.1	1.3%
VN - Index	↑ 0.15%	18.3	3.8	99.8%
HNX - Index	↓ -0.90%	10.4	1.8	0.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp đà hồi phục trong phiên đầu tuần với mức tăng đã bị thu hẹp khá nhiều do áp lực bán về cuối phiên. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,44 điểm (+0,15%) lên 970,34 điểm; HNX-Index giảm 1,01 điểm (-0,91%) xuống 110,69 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.203 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 239 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 830 tỷ đồng. Hai sàn trái chiều nhau dẫn đến độ rộng thị trường là tiêu cực với 218 mã tăng, 122 mã tham chiếu, 266 mã giảm. Giao dịch trên thị trường vẫn diễn ra không mấy cởi mở và tương đối thận trọng khi mà dòng tiền vẫn chưa có sự gia tăng rõ nét và chỉ một chút áp lực cung tăng vào cuối phiên cũng đủ khiến VN-Index thu hẹp mức tăng đáng kể, thậm chí HNX-Index còn chìm trong sắc đỏ. Các trụ cột thị trường như VIC (+2,2%), PLX (+2,5%), VNM (+0,4%), TCB (+1%), GAS (+0,4%), BID (+0,3%), SAB (+0,1%) tăng điểm giúp thị trường giữ vững sắc xanh. Trong khi đó, MSN (-3,7%), VPB (-2,4%), CTG (-1,1%), HPG (-1,3%), MBB (-0,9%), FPT (-1%), CTD (-1,2%) đều giảm đã gay áp lực không nhỏ lên chỉ số. Trên sàn HNX, các trụ cột đều giảm khá như ACB (-1,8%), VGC (-2,6%), NTP (-3,3%), SHB (-1,2%), CEO (-3%) khiến chỉ số HNX-Index mất gần 1% giá trị vốn hóa.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giằng co quanh ngưỡng 970 điểm trong phiên hôm nay với dòng tiền vẫn yếu, thanh khoản ở mức dưới trung bình 20 phiên. Những đặc điểm trên cho thấy thị trường đang ở trong giai đoạn tích lũy và nhà đầu tư vẫn chưa vội tham gia trong giai đoạn này mà đang đứng ngoài quan sát thêm diễn biến thị trường. Trong khi đó, giao dịch trên thị trường phai sinh lại trở nên sôi động hơn với thanh khoản được cải thiện, độ lệch giữa HĐTL T9 và VN30 được nới rộng ra thành -7,1 điểm, cho thấy nhà đầu tư vẫn đang nghiêng về một phiên điều chỉnh có thể xảy ra. Thông tin vĩ mô hiện tại chưa có gì nổi bật khi mà quyết định về việc có áp thuế 200 tỷ đô la hàng hóa của Mỹ với Trung Quốc vẫn chưa được công bố và thị trường phần nào đó đã phản ánh rủi ro này trong tuần giao dịch trước. Dự báo, trong phiên giao dịch 11/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 970 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã giảm tỷ trọng trong tuần qua chỉ nên giữ tỷ trọng ở mức an toàn và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/9/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, chỉ số chạm mức cao nhất trong phiên tại 964,59 điểm. Cũng có thời điểm vào đầu phiên sáng, chỉ số giảm nhẹ xuống dưới tham chiếu, chạm mức thấp trong phiên tại 968,19 điểm. Về cuối phiên, áp lực chốt lời gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp khá nhiều. Kết phiên, VN-Index tăng 1,44 điểm (+0,15%) lên 970,34 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 2.100 đồng, PLX tăng 1.700 đồng, VNM tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 3.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng giảm điểm khá giằng co trong phiên giao dịch hôm nay. Chỉ số chạm mức cao nhất vào đầu phiên sáng tại 108,39 điểm và mức cao nhất trong phiên tại 111,98 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,01 điểm (-0,91%) xuống 110,69 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 600 đồng, VGC giảm 500 đồng, NTP giảm 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, HHC tăng 8.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 130,79 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,1 triệu cổ phiếu. VCB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 55,5 tỷ đồng tương ứng với 894 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là GEX với 41,2 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 18,6 tỷ đồng tương ứng với 471 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 27,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,2 triệu cổ phiếu. HAD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 20 tỷ đồng tương ứng với 287 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 7,6 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 432 triệu đồng tương ứng với 52 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

7 mặt hàng nông sản xuất khẩu mang về hàng tỷ USD cho Việt Nam

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, dự kiến năm 2018, kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt 40 tỷ USD. Dù mới đi được hơn một nửa chặng đường của năm, song nhiều mặt hàng xuất khẩu đã đạt kim ngạch từ hơn 1 tỷ USD trở lên.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 150,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 978-980 điểm (MA10-20) và ngưỡng hỗ trợ tại 968 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 985 điểm (MA100) và 950 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.020 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 11/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 970 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 39 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 110,9-111,8 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 110,6 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 112,5 điểm (MA100) và 106,7 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 11/9, HNX-Index có thể hồi phục nhẹ trở lại với mục tiêu là vùng kháng cự 110,9-111,8 điểm (MA5-10).



TIN TRONG NƯỚC

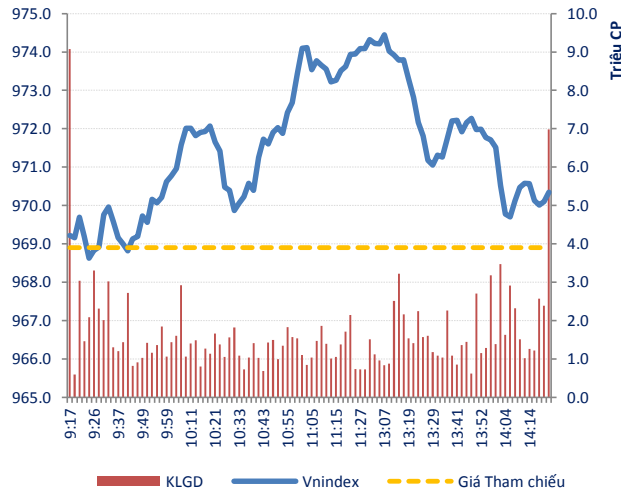
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,59 - 36,68 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng	Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay (10/9) được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 22.694 đồng/USD, tăng 8 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

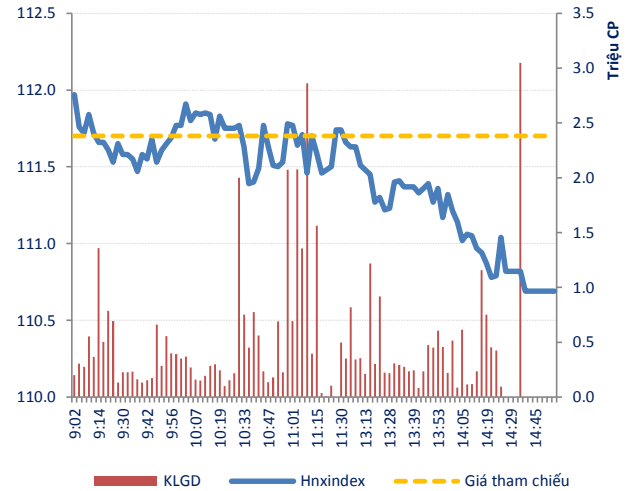
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,4 USD/ounce tương ứng với 0,03% xuống 1.200 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,06 điểm tương ứng 0,06% xuống 95,32 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1564 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2933 USD. USD không đổi so với JPY: 1 USD đổi 111,03 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,66 USD/thùng tương ứng với 0,97% lên 68,41 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/9, chỉ số Dow Jones giảm 79,33 điểm tương ứng 0,31% xuống 25.916,54 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 20,18 điểm tương ứng 0,25% xuống 7.902,54 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 6,37 điểm tương ứng 0,22% xuống 2.871,68 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

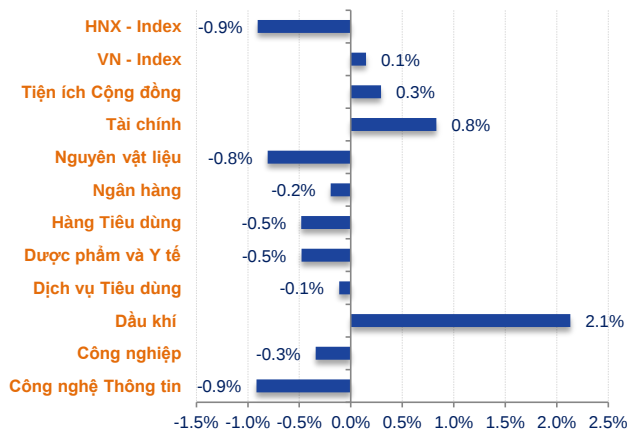
KLGD và VN-Index trong phiên



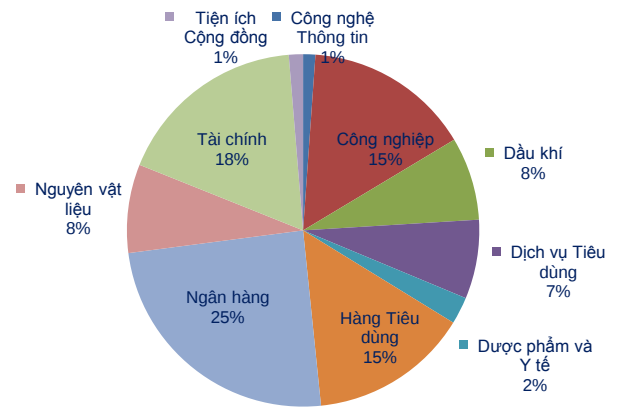
KLGD và HNX-Index trong phiên



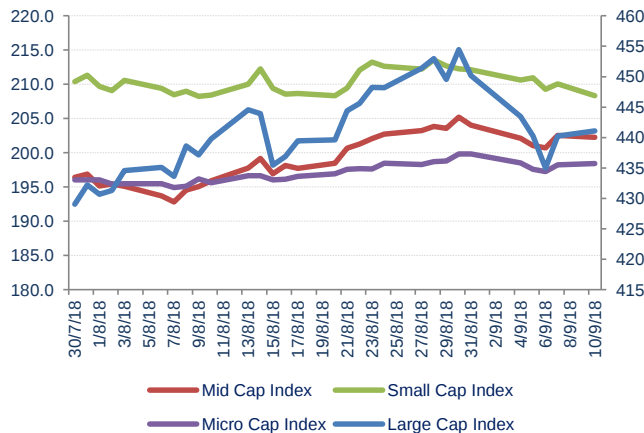
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



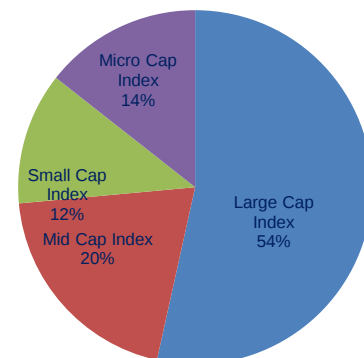
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GEX	1,448,510	HPG	471,040
2	VCB	894,410	DIG	436,140
3	SSI	883,480	KBC	413,980
4	DXG	844,770	VMD	306,550
5	HDB	521,500	CTI	253,390

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DCS	69,000	TIG	2,620,000
2	SHB	52,100	HAD	286,700
3	THT	20,100	VGC	209,200
4	WSS	20,000	CEO	111,600
5	PPS	18,500	PCG	91,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	11.30	11.75	↑ 3.98%	18,103,700
ITA	2.68	2.65	↓ -1.12%	11,292,830
FLC	6.16	6.01	↓ -2.44%	8,977,860
DLG	2.56	2.57	↑ 0.39%	7,662,110
OGC	3.18	2.96	↓ -6.92%	7,447,610

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	20.90	20.90	→ 0.00%	4,694,352
VIG	1.80	1.70	↓ -5.56%	4,373,300
PVX	1.20	1.30	↑ 8.33%	4,092,073
SHB	8.30	8.20	↓ -1.20%	3,575,232
ACB	33.40	32.80	↓ -1.80%	3,148,899

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVT	6.20	6.63	0.43	↑ 6.94%
KSH	1.88	2.01	0.13	↑ 6.91%
BRC	9.40	10.05	0.65	↑ 6.91%
TNC	11.60	12.40	0.80	↑ 6.90%
TNA	33.40	35.70	2.30	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
PBP	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
DST	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
CTX	36.00	39.60	3.60	↑ 10.00%
HHC	82.20	90.40	8.20	↑ 9.98%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGF	4.30	4.00	-0.30	↓ -6.98%
RIC	7.18	6.68	-0.50	↓ -6.96%
HAS	7.91	7.36	-0.55	↓ -6.95%
SJF	20.90	19.45	-1.45	↓ -6.94%
OGC	3.18	2.96	-0.22	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
BKC	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
SRA	62.60	56.40	-6.20	↓ -9.90%
PSE	9.10	8.20	-0.90	↓ -9.89%
VNF	42.60	38.40	-4.20	↓ -9.86%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	18,103,700	6.3%	819	14.4	0.9
ITA	11,292,830	3250.0%	61	43.2	0.2
FLC	8,977,860	5.0%	603	10.0	0.5
DLG	7,662,110	0.9%	102	25.1	0.2
OGC	7,447,610	-23.9%	(680)	-	3.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4,694,352	6.0%	1,621	12.9	0.9
VIG	4,373,300	-0.5%	(29)	-	0.3
PVX	4,092,073	-15.6%	(1,007)	-	0.7
SHB	3,575,232	11.7%	1,428	5.7	0.6
ACB	3,148,899	21.5%	2,887	11.4	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	↑ 6.9%	-40.9%	(1,983)	-	2.4
KSH	↑ 6.9%	-0.2%	(26)	-	0.2
BRC	↑ 6.9%	7.9%	1,247	8.1	0.7
TNC	↑ 6.9%	8.6%	1,385	9.0	0.8
TNA	↑ 6.9%	20.7%	6,981	5.1	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 11.1%	-0.4%	(43)	-	0.1
PBP	↑ 10.0%	6.9%	836	13.2	0.8
DST	↑ 10.0%	7.4%	791	4.2	0.3
CTX	↑ 10.0%	31.9%	8,960	4.4	1.3
HHC	↑ 10.0%	6.5%	1,392	64.9	4.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	1,448,510	10.7%	2,213	13.0	1.7
VCB	894,410	20.3%	3,140	19.7	3.8
SSI	883,480	14.4%	2,589	12.1	1.7
DXG	844,770	20.7%	2,872	9.7	2.3
HDB	521,500	18.6%	2,797	13.2	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DCS	69,000	1.0%	108	12.1	0.1
SHB	52,100	11.7%	1,428	5.7	0.6
THT	20,100	12.8%	1,434	4.4	0.6
WSS	20,000	-3.8%	(404)	-	0.3
PPS	18,500	12.6%	1,499	5.6	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	316,928	5.8%	1,136	87.4	6.3
VHM	280,287	14.3%	7,048	14.8	3.0
VCB	223,062	20.3%	3,140	19.7	3.8
VNM	222,208	38.9%	5,633	22.7	7.1
GAS	192,926	25.7%	5,878	17.1	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,907	21.5%	2,887	11.4	2.0
VCS	14,144	44.2%	6,656	13.3	5.2
SHB	9,866	11.7%	1,428	5.7	0.6
PVS	9,336	6.0%	1,621	12.9	0.9
VGC	8,250	9.0%	1,390	13.2	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	2.74	14.4%	2,022	14.6	2.1
HSG	2.53	13.4%	1,861	5.6	0.8
DAT	2.42	6.5%	714	31.2	2.0
BID	2.27	16.2%	2,363	14.4	2.2
VND	2.04	17.3%	2,650	8.4	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SRA	2.28	122.6%	19,602	2.9	2.0
HVA	2.14	7.8%	900	6.4	0.5
SPI	2.05	0.6%	68	14.8	0.1
VE8	1.95	-17.7%	(1,831)	-	1.0
SHS	1.76	26.3%	4,031	3.6	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
